TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2026/HS-ST
Ngày: 28-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – GIA LAI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đình Hưng.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Cảnh Liêm và ông Phạm Ngọc Đông.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Hạnh - Thư ký viên Toà án nhân dân khu vực 1- Gia Lai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Gia Lai tham gia phiên tòa***: Ông Trần Võ Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 74/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2026/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2026, theo quyết định hoãn phiên toà số 06/2026/HSST-QĐ ngày 22/01/2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị Thu T**; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 19/02/2007, tại xã Cát Tiến, tỉnh Gia Lai; CCCD: 052307003441; Nơi thường trú: Thôn C, xã C, tỉnh G; Tạm trú: 20 Bùi Đ, phường Q, tỉnh G; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Hồng Đ, sinh năm 1976 và bà: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1979; Chồng, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an tỉnh Gia Lai. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Đoàn Nhật T**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 16/02/2003, tại xã C, tỉnh G; CCCD: 052203005982; Nơi thường trú: Thôn T, xã C, tỉnh G; Tạm trú: 20 Bùi Đ, phường Q, tỉnh G; Nghề nghiệp: Lao động tự do;T rình độ học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Đoàn Ngọc S, sinh năm 1975 và bà: Huỳnh Thị H, sinh năm 1975; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an tỉnh Gia Lai. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Đoàn P**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 17/10/2004, tại xã C, tỉnh G; CCCD: 052204001307; Nơi thường trú: Thôn T, xã C, tỉnh G; Tạm trú: 20 Bùi Đ, phường Q, tỉnh G; Nghề nghiệp: Lao động tự do;Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Đoàn

Văn H, sinh năm 1975 và bà: Võ Thị Đ, sinh năm 1976; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an tỉnh Gia Lai. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Chị Phạm Nguyễn Thanh X, sinh năm 2003 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 8, khu phố 5, phường Q, tỉnh G.

- *Người làm chứng:* Anh Trần Thanh T, chị Lê Thị N, anh Nguyễn Quyết T, chị Nguyễn Thị Thanh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 00 phút ngày 21/4/2025, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an tỉnh Bình Định (nay là Công an tỉnh Gia Lai) phối hợp với Công an phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (nay là Công an phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai) kiểm tra hành chính tại số nhà 20 Bùi Đ, phường G, thành phố Q, tỉnh B (nay là phường Q, tỉnh G, nơi Đoàn P, Nguyễn Thị Thu T, Đoàn Nhật T, Nguyễn Quyết T và Nguyễn Thị Thanh N thuê trọ).

Tại thời điểm kiểm tra phòng ngủ của Phúc và T có 04 đối tượng (02 nam, 02 nữ) gồm: Đoàn P, Nguyễn Thị Thu T, Đoàn Nhật T và Phạm Nguyễn Thanh X, thì phát hiện P, T và X đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tại phòng trọ có 01 loa màu xám đang mở nhạc, 01 đèn led màu đen và 01 đèn led màu trắng đang bật, trên nền nhà có 01 đĩa sứ bên trên có chứa chất bột màu trắng cùng 01 ống hút nhựa và 01 thẻ nhựa. Các đối tượng khai nhận các hạt tinh thể là ma túy khay (Ketamine) của cả nhóm đang sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng hết thì bị phát hiện bắt quả tang. Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể qua nước tiểu đối với Đoàn Nhật T, Đoàn P, Nguyễn Thị Thu T và Phạm Nguyễn Thanh X đều dương tính với chất ma túy loại MDMA và Ketamine. Tổ công tác tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, niêm phong toàn bộ tang vật và đưa 04 đối tượng về trụ sở làm việc.

Quá trình điều tra xác định: Sáng ngày 21/4/2025, do có chuyện buồn gia đình nên T rủ T và P sử dụng ma túy thì T, P đồng ý. Sau đó, T và P thống nhất thuê Homestay để làm địa điểm sử dụng ma túy và nghe nhạc, T là người ứng tiền để mua ma túy và thuê phòng sử dụng. Chi phí sử dụng ma túy sẽ chia đều cho T và P. T chủ động tìm kiếm qua ứng dụng Telegram để đặt phòng sử dụng ma túy, T liên hệ với một tài khoản tên Home. Sau khi được người cho thuê phòng sử dụng ma túy hướng dẫn đến điểm hẹn tại trước quán Bida T trên đường Hoàng Văn T, phường Q, tỉnh G, thì P, T và T đón xe taxi đi từ nhà trọ đến điểm hẹn để đợi xe của Home đón. Sau khi được xe ô tô của Home chở đến ngôi nhà trong hẻm trên đường Tây Sơn (theo kết quả kiểm tra hành chính xác

định ngôi nhà có địa chỉ tại lô 29, đường số 3, khu tái định cư khu phố 4, phường Q, tỉnh G) và được người tại Home đưa vào căn phòng cho thuê. Tại đây, T đưa cho T số tiền 1.000.000 đồng để góp cùng sử dụng ma túy. T và P thống nhất mua 02 viên ma túy kẹo (MDMA) và nửa hộp năm ma túy khay (Ketamine). T đi ra khỏi phòng liên hệ với nhân viên Home để mua ma túy thì được người tại Home báo giá 2.100.000 đồng (ma túy MDMA 300.000 đồng/viên và nửa hộp năm ma túy Ketamine giá 1.500.000 đồng).

Sau khi nhân viên của Home đem ma túy vào phòng, T bẻ 01 viên ma túy MDMA thành hai mảnh đưa cho P và T sử dụng còn T tự bẻ một mảnh ma túy MDMA sử dụng. Sau đó, T đổ ma túy Ketamine ra đĩa, tán nhỏ bằng thẻ nhựa và dùng ống hút tự sử dụng (đĩa, thẻ nhựa, ống hút do Home cung cấp) rồi đưa đĩa ma túy cho P, T sử dụng. Trong lúc đang thay phiên sử dụng ma túy Ketamine, T nói T gọi cho Phạm Nguyễn Thanh X, sinh năm 2003, trú tổ 08, khu vực 5, phường N, thành phố Q, tỉnh B (nay là phường Q, tỉnh G) đến để cùng sử dụng ma túy nên T sử dụng điện thoại gọi cho X qua ứng dụng Zalo để rủ đến sử dụng ma túy, X đồng ý (cách thức đi đến Home cũng như P, T và T). Sau khi X đến phòng, T đưa phần ma túy MDMA còn lại cho X sử dụng, đưa đĩa ma túy Ketamine cho X sử dụng. T, P, T và X thay phiên nhau sử dụng ma túy Ketamine, đến khoảng 13 giờ 00 phút ngày 21/4/2025 thì nghỉ. T tính tiền ma túy và tiền thuê phòng hết 13.100.000 đồng. Do đã nhận 1.000.000 đồng trước đó của T nên T và P thống nhất T chịu 6.100.000 đồng còn P chịu 6.000.000 đồng chi phí sử dụng ma túy. Lúc này, trên đĩa vẫn còn một ít ma túy Ketamine nên T lấy số ma túy còn lại, ống hút, thẻ nhựa tại Home rồi rủ P, T, X về nhà trọ tại số 20 Bùi Đ tiếp tục sử dụng. Sau khi được xe ô tô của Home chở về nhà trọ, T, P, T và X đi vào phòng ngủ của T. T lấy đĩa sứ trong nhà trọ đổ số ma túy ra rồi dùng thẻ nhựa tán nhỏ, lấy loa, đèn led ra để P, T, X tiếp tục sử dụng ma túy, nghe nhạc (riêng T mệt nên nằm nghỉ chứ không sử dụng). Đến khoảng 16 giờ 00 ngày 21/4/2025 thì bị Công an kiểm tra phát hiện, bắt giữ như đã nêu ở trên.

- Về nguồn gốc ma túy: Đoàn Nhật T, Đoàn P và Nguyễn Thị Thu T đều khai nhận ma túy là do T trực tiếp liên lạc qua ứng dụng Telegram, sau đó được xe của Home chở đến ngôi nhà trong đường hẻm mua và sử dụng. Quá trình kiểm tra điện thoại của T, không tìm thấy dữ liệu trên ứng dụng Telegram có liên quan đến việc mua ma túy.

Ngày 24/4/2025, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định ban hành Kết luận giám định số: 160/KL-KTHS, kết luận: Chất bột màu trắng thu trên đĩa sứ đựng trong gói nilông gửi giám định có khối lượng 0,4530 gam, là ma túy loại Ketamine.

Về vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Định (nay là Công an tỉnh Gia Lai) đã tạm giữ:

+ 01 bì thư niêm phong số 160/KL-KTHS, bên ngoài có ghi: Hoàn lại đối tượng giám định (vỏ, bao bì đựng mẫu vật và 0,2998 gam mẫu A còn lại sau giám

định, có đóng dấu tròn niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định).

+ 01 đĩa sứ; 01 ống hút nhựa màu đen; 01 thẻ nhựa; 01 loa màu xám; 01 đèn led màu đen; 01 đèn led màu trắng.

+ 01 điện thoại di động (ĐTDĐ) màu xanh, mặt sau có hình trái táo khuyết và bị nứt vỡ, số IMEI: 352842113542558, đã qua sử dụng.

+ 01 ĐTDĐ màu vàng, mặt sau có hình trái táo khuyết và bị nứt vỡ, số IMEI: 353106102287651, đã qua sử dụng.

+ 01 ĐTDĐ màu xanh, mặt sau có hình trái táo khuyết và bị nứt vỡ, số IMEI: 356713112668445, đã qua sử dụng.

- Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKSKV1 ngày 11/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Gia Lai truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Thu T, Đoàn Nhật T và Đoàn P về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các bị cáo Nguyễn Thị Thu T, Đoàn Nhật T và Đoàn P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo Cáo trạng.

- Về trách nhiệm hình sự:

+ Đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu T: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm.

+ Đối với bị cáo Đoàn Nhật T : Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

+ Đối với bị cáo Đoàn P : Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm.

- Về xử lý vật chứng, đề nghị HĐXX:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong số 160/KL-KTHS, bên ngoài có ghi: Hoàn lại đối tượng giám định (vỏ, bao bì đựng mẫu vật và 0,2998 gam mẫu A còn lại sau giám định, có đóng dấu tròn niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định); 01 đĩa sứ; 01 ống hút nhựa màu đen; 01 thẻ nhựa; 01 loa màu xám; 01 đèn led màu đen; 01 đèn led màu trắng.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động (ĐTDĐ) màu xanh, mặt sau có hình trái táo khuyết và bị nứt vỡ, số IMEI: 352842113542558; 01 ĐTDĐ màu xanh, mặt sau có hình trái táo khuyết và bị nứt vỡ, số IMEI: 356713112668445 thu giữ của các bị cáo T và bị cáo T do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội

+ Trả lại cho bị cáo Đoàn P: 01 ĐTDĐ màu vàng, mặt sau có hình trái táo khuyết và bị nứt vỡ, số IMEI: 353106102287651 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Bị cáo tự bào chữa: Các bị cáo Nguyễn Thị Thu T, Đoàn Nhật T và Đoàn P thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo Nguyễn Thị Thu T, Đoàn Nhật T và Đoàn P xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Gia Lai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên toà nên HĐXX có cơ sở để kết luận: Vào Sáng ngày 21/4/2025, Nguyễn Thị Thu T rủ Đoàn Nhật T và Đoàn P sử dụng ma túy thì T, P đồng ý. Sau đó, T và P thống nhất thuê Homestay để làm địa điểm sử dụng ma túy, T là người ứng tiền để mua ma túy và thuê phòng sử dụng. Sau khi được xe ô tô của Home chở đến ngôi nhà trong hẻm trên đường Tây Sơn, địa chỉ tại lô 29, đường số 3, khu tái định cư khu phố 4, phường Q, tỉnh G và được người tại Home đưa vào căn phòng cho thuê. Tại đây, T đưa cho T số tiền 1.000.000 đồng để góp cùng sử dụng ma túy. T và Phúc thống nhất mua 02 viên ma túy kẹo (MDMA) và nửa hộp năm ma túy khay (Ketamine). T đi ra khỏi phòng liên hệ với nhân viên Home để mua ma túy thì được người tại Home báo giá 2.100.000 đồng (ma túy MDMA 300.000 đồng/viên và nửa hộp năm ma túy Ketamine giá 1.500.000 đồng).

Sau khi nhân viên của Home đem ma túy vào phòng, T bẻ 01 viên ma túy MDMA thành hai mảnh đưa cho P và T sử dụng còn T tự bẻ một mảnh ma túy MDMA sử dụng. Sau đó, T đổ ma túy Ketamine ra đĩa, tán nhỏ bằng thẻ nhựa và dùng ống hút tự sử dụng rồi đưa đĩa ma túy cho , T sử dụng. Trong lúc đang thay phiên sử dụng ma túy Ketamine, T nói T gọi cho Phạm Nguyễn Thanh X đến để cùng sử dụng ma túy. Sau khi X đến phòng, T đưa phần ma túy MDMA còn lại cho X sử dụng. T, P, T và X thay phiên nhau sử dụng ma túy Ketamine, đến khoảng 13 giờ 00 phút ngày 21/4/2025 thì nghỉ. T tính tiền ma túy và tiền

thuê phòng hết 13.100.000 đồng. Do đã nhận 1.000.000 đồng trước đó của T nên T và P thống nhất T chịu 6.100.000 đồng còn P chịu 6.000.000 đồng chi phí sử dụng ma túy. Lúc này, trên đĩa vẫn còn một ít ma túy Ketamine nên T lấy số ma túy còn lại, ống hút, thẻ nhựa tại Home rồi rủ P, T, X về nhà trọ tại số 20 Bùi Đ tiếp tục sử dụng. Sau khi được xe ô tô của Home chở về nhà trọ, T, P, T và X đi vào phòng ngủ của T. T lấy đĩa sứ trong nhà trọ đổ số ma túy ra rồi dùng thẻ nhựa tán nhỏ, lấy loa, đèn led ra để P, T, X tiếp tục sử dụng ma túy (riêng T mệt nên nằm nghỉ chứ không sử dụng). Đến khoảng 16 giờ 00 ngày 21/4/2025 thì bị Công an kiểm tra phát hiện, bắt giữ.

Trong vụ án có nhiều bị cáo tham gia, vai trò của các bị cáo thể hiện như sau:

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu T: Bị cáo là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác cùng tham gia sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo có góp số tiền 1.000.000 đồng và trực tiếp gọi điện thoại rủ Phạm Nguyễn Thanh X đến cùng sử dụng ma túy. Bị cáo đã tham gia sử dụng ma túy một lần cùng các bị cáo Đoàn Nhật T, Đoàn P và Phạm Nguyễn Thanh X tại Home; sau đó đồng ý cho các bị cáo T, P và X tiếp tục sử dụng ma túy một lần tại phòng trọ do bị cáo thuê, ở chung với bị cáo P.

- Đối với bị cáo Đoàn Nhật T: Bị cáo có hành vi tham gia rất tích cực trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Sau khi được bị cáo T rủ rê, bị cáo đã đồng ý và chủ động liên lạc tìm địa điểm, mua ma túy để cả nhóm sử dụng; bị cáo góp số tiền 6.100.000 đồng. Trong quá trình sử dụng ma túy, bị cáo còn đề xướng việc gọi bị cáo Phạm Nguyễn Thanh X đến cùng sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy tại Home, bị cáo mang số ma túy còn lại về phòng trọ, tiếp tục rủ bị cáo Đoàn P và Phạm Nguyễn Thanh X sử dụng; đồng thời chuẩn bị, cung cấp loa và đèn phục vụ cho việc sử dụng ma túy của cả nhóm.

- Đối với bị cáo Đoàn P: Bị cáo có hành vi góp số tiền 6.000.000 đồng để tổ chức cho các bị cáo và X sử dụng ma tuý tại Home. Sau đó tiếp tục sử dụng địa điểm là phòng trọ của bị cáo và bị cáo T thuê ở (bị cáo và bị cáo T ở chung một phòng), để cùng nhau tiếp tục sử dụng ma tuý (trừ bị cáo T).

MDMA nằm trong danh mục các chất ma túy có số thứ tự là 11, danh mục IB; Ketamine nằm trong danh mục chất ma túy có số thứ tự là 40, danh mục III; quy định tại Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ đây là các chất gây nghiện, gây tác hại rất lớn, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người nên Nhà nước độc quyền quản lý, mọi việc cất giữ, mua bán, sử dụng chất này phải theo quy định đặt biệt của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên biết rõ điều đó, nhưng xem thường pháp luật, các bị cáo đã tổ chức cho nhau và rủ thêm chị X sử dụng ma tuý loại Ketamine và MDMA tại Home, sau đó tiếp tục tổ chức sử dụng ma tuý loại Ketamine tại phòng trọ của các bị cáo thuê để ở. Do đó, Cáo trạng số 21/CT-VKSKV1 ngày 11/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Gia Lai truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Thu T, Đoàn Nhật T và Đoàn P về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" với các tình tiết định khung: *"Phạm tội 02 lần trở lên","Đối*

với 02 người trở lên" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" do các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm hại đến sức khỏe và sự phát triển của con người, gây ảnh hưởng xấu tình hình an ninh trật tự ở địa phương, nên phải xử phạt nghiêm, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân; tình tiết tăng nặng; giảm nhẹ của các bị cáo Nguyễn Thị Thu T, Đoàn Nhật T, Đoàn P thì thấy:

4.1 Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Thị Thu T, Đoàn Nhật T, Đoàn P có nhân thân tốt, trước đây chưa vi phạm gì.

4.2 Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Nguyễn Thị Thu T, Đoàn Nhật T, Đoàn P không có tình tiết tăng nặng.

4.3 Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; gia đình bị cáo Nguyễn Thị Thu T có hoàn cảnh khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương), được HĐXX xem đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự áp dụng cho bị cáo T. Các bị cáo Đoàn Nhật T và Đoàn P có thời gian phục vụ trong quân ngũ được HĐXX xem đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để các bị cáo an tâm cải tạo tốt.

[5] Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra hiện thu giữ số ma túy còn lại sau giám định, các dụng cụ sử dụng ma túy, 03 điện thoại di động, Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với chất ma túy do Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và các dụng cụ (loa, đèn) là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động (ĐTDĐ) màu xanh, mặt sau có hình trái táo khuyết và bị nứt vỡ, số IMEI: 352842113542558 thu giữ của Đoàn Nhật Trường; 01 ĐTDĐ màu xanh, mặt sau có hình trái táo khuyết và bị nứt vỡ, số IMEI: 356713112668445 thu giữ của Nguyễn Thị Thu T, các bị cáo sử dụng điện thoại này vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước. Đối với 01 điện thoại di động màu vàng, mặt sau có hình trái táo khuyết và bị nứt vỡ, số IMEI: 353106102287651 thu giữ của bị cáo Đoàn P, do không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại điện thoại trên cho bị cáo Phúc.

[6] Về án phí: Các bị cáo đều bị kết án về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về vấn đề khác:

7.1 Đối với căn nhà nơi T, P, T và X đến để sử dụng ma túy lần thứ nhất (Home), Cơ quan điều tra xác định căn nhà có địa chỉ tại lô 29, đường số 3, khu tái định cư khu phố 4, phường Q, tỉnh G. Căn nhà nói trên là do Trần Thanh T, sinh năm 1987, trú tổ 32, khu phố 6, phường Q, tỉnh G, ký hợp đồng thuê lại của Đỗ Thanh T, sinh năm 1995, trú tổ 21, khu phố 3, phường Q, tỉnh G để làm nhà cho khách thuê lưu trú. Quá trình điều tra chưa chứng minh được hành vi phạm tội và người phạm tội nên Cơ quan điều tra tách hành vi, tài liệu, vật chứng có dấu hiệu của tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" và "Mua bán trái phép chất ma túy" liên quan đến căn nhà tại lô 29, đường số 3, khu tái định cư khu phố 4, phường Q, tỉnh G để tiếp tục xác minh, xử lý sau.

7.2 Đối với Phạm Nguyễn Thanh X có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với bà Lê Thị N, sinh năm 1975, trú số 17 Tô Ngọc V, phường Q, tỉnh G (là chủ căn nhà trọ cho thuê ở số 20 Bùi Đ); Nguyễn Quyết T, sinh năm 2004, trú thôn C, xã C, tỉnh G và Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 2007, trú thôn P, xã C, tỉnh G, là những người cùng thuê căn nhà trọ ở số 20 Bùi Đ với T, P, T nhưng Nữ, Ngân và T không biết việc T, P, T có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Phạm Nguyễn Thanh X, Lê Thị N, Nguyễn Quyết T và Nguyễn Thị Thanh N là có căn cứ.

[8] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Gia Lai tại phiên toà, về mức hình phạt và các phần đề nghị khác phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự, áp dụng đối với các bị cáo Nguyễn Thị Thu T, Đoàn Nhật T, Đoàn P;

Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Thu T, Đoàn Nhật T, Đoàn P phạm tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt, xử phạt:

2.1 Bị cáo Nguyễn Thị Thu T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2025.

2.2 Bị cáo Đoàn Nhật T 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2025.

2.3 Bị cáo Đoàn P 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2025.

3. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bì thư niêm phong số 160/KL-KTHS, bên ngoài có ghi: Hoàn lại đối tượng giám định (vỏ, bao bì đựng mẫu vật và 0,2998 gam mẫu A còn lại sau giám định, có đóng dấu tròn niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định);

+ 01 đĩa sứ;

+ 01 ống hút nhựa màu đen;

+ 01 thẻ nhựa;

+ 01 loa màu xám;

+ 01 đèn led màu đen;

+ 01 đèn led màu trắng.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động (ĐTDĐ) màu xanh, mặt sau có hình trái táo khuyết và bị nứt vỡ, số IMEI: 352842113542558 thu giữ của Đoàn Nhật T;

+ 01 ĐTDĐ màu xanh, mặt sau có hình trái táo khuyết và bị nứt vỡ, số IMEI: 356713112668445 thu giữ của Nguyễn Thị Thu T.

- Trả lại cho bị cáo Đoàn P: 01 ĐTDĐ màu vàng, mặt sau có hình trái táo khuyết và bị nứt vỡ, số IMEI: 353106102287651 thu giữ của Đoàn P;

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/12/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Gia Lai.

4. Án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Thị Thu T, Đoàn Nhật T, Đoàn P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 *(Hai trăm ngàn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND KV1 -Gia Lai;
- Phòng THADS KV1- Gia Lai;
- CQ CSĐT CA tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Ngô Đình Hưng